TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 01 - 2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TP. HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Bà Ngô Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 808/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông L, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông L trình bày:

1. Về hôn nhân:

Ông và bà H xây dựng hạnh phúc với nhau vào năm 1989 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nL không đăng ký kết hôn. Sau khi hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, bà Hvề gia đình ông sinh sống tại Thôn Q, xã T cho đến nay. Quá trình chung sống có hai con chung, đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất trong việc làm kinh tế, không tin tưởng nhau nên ông và bà Hthường xuyên xảy ra va chạm. Ông và bà Hsống ly thân từ đó cho đến nay. Ông và bà Hchưa lần nào đi đăng ký kết hôn. Nay ông xác định tình cảm giữa ông và bà Hkhông còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn bà Hương.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 15 tháng 12 năm 2017, bị đơn là bà H trình bày: Công nhận lời trình bày của ông L về quan hệ hôn nhân là đúng. Quá trình chung sống, bà và ông L chưa lần nào đi đăng ký kết hôn. Nay ông L xin ly hôn, bà cũng xác đình tình cảm giữa bà và ông L không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông L.

2. Về con chung:

Ông L trình bày ông và bà Hcó hai con chung tên là Lê Hồng Phong sinh ngày 18/9/1990 và Lê Thị Thu Trang sinh ngày 31/8/1993. Hai con hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh và có khả năng lao động nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà Hcông nhận bà và ông L có hai con chung như ông L trình bày và lời trình bày về con chung của ông L là đúng. Hai con hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Ông L và bà Hthống nhất trình bày ông bà có tài sản chung, để tự giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn và bị đơn chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến nay mà không đăng ký kết hôn thì không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng; nguyên đơn yêu cầu ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là ông L và bị đơn là bà H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Theo lời trình bày của đương sự, tài liệu điều tra xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ và Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng thì việc kết hôn và chung sống với nhau như vợ chồng giữa ông L và bà Htừ năm 1989 đến nay mà không đăng ký kết hôn thì không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nay ông L yêu cầu ly hôn, căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án thụ lý giải quyết và bằng bản án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà Hương.

[3]. Về con chung: Ông L và bà Hcó hai con chung tên là Lê Hồng Phong sinh ngày 18/9/1990 và Lê Thị Thu Trang sinh ngày 31/8/1993. Hai con hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Ông L và bà Hthống nhất trình bày có tài sản chung để tự giải quyết với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Ông L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà H.

2. Về án phí: Ông L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0008532 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H.Thủy Nguyên;
- UBND xã Đ, TN, HP;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thị L - Nguyễn Thị Huyền	**Lê Anh Sơn**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Anh Sơn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Huyền

2. Bà Nguyễn Thị L

Căn cứ vào các Điều 210, 236 và 274 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Vào hồi 09 giờ 00 ngày 28 tháng 02 năm 2014, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số

04/2014/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2014 về việc "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con":

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Thắng, xã An Lư, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Thôn 5, xã Gia Đức, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Tiến, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Thắng, xã An Lư, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên - Tổng cục VIII- Bộ Công an.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

- *Về điều luật áp dụng*: Áp dụng Điều 27, Điều 131; khoản 1 Điều 202 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 89; Điều 90; Điều 92 ; Điều 94 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết 3/3

* *Về nội dung*:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh và anh Trần Văn Tiến.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thị Bích Lan sinh ngày 10/11/2002.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

Kết quả biểu quyết 3/3

* *Các vấn đề khác:*

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh phải nộp 200.000đ00 (Hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

- Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền- Nguyễn Thị L **Lê Anh Sơn**